

Số: 3053 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Nam kênh Đồn Đông (đoạn từ kênh F đến kênh H), xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3339/TTr-SGTVT ngày 24 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Nam kênh Đồn Đông (đoạn từ kênh F đến kênh H), xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Đường Nam kênh Đồn Đông (đoạn từ kênh F đến kênh H), xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

2. Mục tiêu đầu tư xây dựng của công trình:

Từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung, đảm bảo điều kiện đi lại và hạn chế tai nạn giao thông trên tuyến; rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, hành khách, tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố Cần Thơ và các tỉnh trong khu vực, đóng vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo an ninh - quốc phòng của khu vực.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh.

4. Địa điểm xây dựng: xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

5. Nội dung các công việc chuẩn bị để lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

a) Nhiệm vụ khảo sát địa hình, địa chất:

- Mục đích khảo sát địa hình, địa chất:

Có đủ tài liệu và số liệu phục vụ công tác lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, công tác khảo sát cần thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

+ Lập phương án khảo sát xây dựng.

+ Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

+ Khảo sát hiện trường.

+ Đo vẽ địa chất công trình.

+ Khoan, lấy mẫu thí nghiệm, xác định tính chất cơ lý, hóa chất của đất, đá nước.

+ Xử lý số liệu và lập báo cáo khảo sát xây dựng.

+ Các công việc khảo sát xây dựng khác.

- Phạm vi khảo sát: Tổng chiều dài tuyến khảo sát (bao gồm cầu trên tuyến) là 2.868,47m.

+ Điểm đầu tuyến: tại Km0+00, giáp kênh F, đầu nối với đường ô tô vào trung tâm xã Thạnh An - Thạnh Thắng.

+ Điểm cuối tuyến: tại Km2+868,47, giáp kênh H, đầu nối vào đường giao thông nông thôn.

- Các Tiêu chuẩn khảo sát được áp dụng: theo danh mục khung quy chuẩn, tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nam kênh Đòn Đông (đoạn từ kênh F đến kênh H), xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Khối lượng thực hiện:

STT	Hạng mục công tác	CẤP ĐH	Đơn vị	Khối lượng
I	Khảo sát địa hình			
1	Đo lưới không chế độ cao, thủy chuẩn hạng IV, địa hình cấp II	II	Km	2,0
2	Đo lưới không chế độ cao, thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp II	II	Km	2,8680
3	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến trên cạn	II	100m	28,1248
4	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến dưới nước	II	100m	1,0959
5	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến trên cạn	II	100m	31,6500
6	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến dưới nước	II	100m	2,8140
II	Khảo sát địa chất			
1	Khoan địa chất đường, trên cạn độ sâu đến 30m, đất cấp I-III, hiệp khoan > 0,5m		m	20
2	Khoan địa chất cầu, trên cạn độ sâu đến 60m, đất cấp I-III, hiệp khoan > 0,5m		m	40
3	Thí nghiệm SPT		TN	30
III	Thí nghiệm mẫu đất			
1	Thí nghiệm xác định 09 chỉ tiêu thông thường cơ lý của mẫu đất nguyên dạng		mẫu	30
2	Thí nghiệm nén cố kết Cv (cắt nén bằng máy 1 trục)		mẫu	30

b) Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:

- Các căn cứ lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:
- + Nhiệm vụ thiết kế và thiết kế cơ sở trong bước lập dự án đầu tư.
- + Báo cáo khảo sát xây dựng bước thiết kế cơ sở, các số liệu bổ sung về khảo sát xây dựng.
- + Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và chỉ dẫn kỹ thuật được áp dụng.
- + Các yêu cầu khác (nếu có) của Chủ đầu tư.
- + Cập nhật các nội dung thực hiện tại nhiệm vụ thiết kế.
- Mục tiêu xây dựng công trình: theo mục tiêu xây dựng đầu tư của dự án.
- Các yêu cầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:
- + Phù hợp với quy hoạch xây dựng, cảnh quan, điều kiện tự nhiên và tuân thủ theo nội dung dự án đầu tư, thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và các yêu cầu của Chủ đầu tư (nếu có).
- + Phù hợp với thiết kế công trình trong trường hợp công trình xây dựng có thiết kế công nghệ.

+ Nền móng công trình phải đảm bảo bền vững, không bị lún nứt, biến dạng quá giới hạn cho phép làm ảnh hưởng đến tuổi thọ của công trình và các công trình lân cận.

+ Nội dung thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với yêu cầu từng bước thiết kế, thỏa mãn yêu cầu về chức năng sử dụng, đảm bảo mỹ quan, giá thành hợp lý.

+ An toàn, tiết kiệm, phù hợp với tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng; các tiêu chuẩn về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường và những tiêu chuẩn liên quan.

+ Có giải pháp bảo vệ môi trường.

+ Lập dự toán công trình phù hợp theo quy định, xác định mỏ, nguồn vật liệu cung cấp cho công trình đối với các loại vật liệu có khối lượng lớn (cát, đá,...).

- Các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: theo Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nam kênh Đồn Đông (đoạn từ kênh F đến kênh H), xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ và Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về phê duyệt điều chỉnh tại khoản 11, khoản 14, Điều 1 Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2017.

- Quy mô công trình:

+ Phần đường và đường vào cầu:

- . Loại công trình : công trình giao thông.
- . Cấp công trình : đường giao thông cấp III.
- . Cấp thiết kế công trình : đường cấp V đồng bằng.
- . Vận tốc thiết kế : 40km/h.
- . Hệ cao độ sử dụng : hệ cao độ Quốc gia (hệ Hòn Dấu).
- . Loại mặt đường : cấp cao A2 (mặt đường láng nhựa).
- . Tải trọng tính toán tiêu chuẩn : xe có trục 100kN.

. Cường độ mặt đường:

.. Mô đun đàn hồi yêu cầu mặt đường chính : $E_{yc} = 80\text{MPa}$.

.. Mô đun đàn hồi yêu cầu của nền đường : $E_o = 40\text{MPa}$.

+ Tổng chiều dài đoạn tuyến : 2.868,47m.

+ Quy mô mặt cắt ngang: $1,0\text{m} + 5,5\text{m} + 1,0\text{m} = 7,5\text{m}$ (bề rộng nền 7,5m, mặt đường 5,5m, lề gia cố $2 \times 0,5\text{m}$, lề không gia cố $2 \times 0,5\text{m}$).

. Độ dốc ngang mặt đường và lề gia cố : $i = 2\%$.

. Độ dốc ngang lề đất : $i = 4\%$.

. Độ dốc mái ta luy : $m = 1: 1,5$.

+ Phần công ngang đường:

Trên tuyến có 02 vị trí cống ngang đường Ø1000, tải trọng HL-93 tại lý trình:

STT	Tên cống	Lý trình	Chiều dài cống dự kiến (m)
1	Cống H1 BTCT Ø1000 HL-93	Km 0+86,32	28
2	Cống H2 BTCT Ø1000 HL-93	Km 2+54,33	16

+ Phần cầu:

- . Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực.
- . Tải trọng thiết kế : HL93, người đi 3.10^{-3} MPa.
- . Vận tốc thiết kế : 40km/h.
- . Hệ cao độ sử dụng : hệ cao độ Hòn Dấu.
- . Chiều rộng khoảng thông thuyền : 15m.
- . Chiều cao thông thuyền : 3,5m.
- . Tĩnh không đứng đường chui dưới cầu : H = 2,5m.
- . Mặt cắt ngang cầu : chiều rộng cầu B = 8,0m. Trong đó:
- .. Bề rộng phần xe chạy : 7,0m.
- .. Gờ lan can : 0,5m x 2 = 1,0m.
- . Độ dốc ngang mặt cầu : i = 2%.
- . Độ dốc dọc cầu : i = 4%.

- Kết cấu nhịp: gồm 03 nhịp dầm 18,6m, sử dụng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực căng trước.

- Kết cấu móng, trụ: bằng bê tông cốt thép.

+ Phần đường dân sinh:

- . Cấp đường thiết kế : Đường giao thông nông thôn cấp B.
- . Vận tốc thiết kế : 20km/h.
- . Tải trọng trục xe thiết kế : 2,5T.
- . Tải trọng trục xe kiểm toán : 6T.
- . Mặt cắt ngang đường dân sinh thiết kế:
- .. Bề rộng mặt đường xe chạy : 3,5m.
- .. Bề rộng lề đất 01 bên : 0,75m.
- .. Độ dốc ngang mặt đường 01 mái : i = 2%.
- .. Độ dốc ngang lề đất : i = 4%.
- .. Độ dốc mái ta luy : m = 1:1,5.

- An toàn giao thông: tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

6. Dự toán chi phí: 742.941.606 đồng (bảy trăm bốn mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, sáu trăm lẻ sáu đồng). Trong đó:

- a) Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát (bước thiết kế bản vẽ thi công) : 6.004.771 đồng;
- b) Chi phí khảo sát (bước thiết kế bản vẽ thi công) : 200.159.028 đồng;
- c) Chi phí giám sát khảo sát (bước thiết kế bản vẽ thi công) : 8.150.476 đồng;
- d) Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán : 434.878.597 đồng;
- đ) Chi phí thẩm tra thiết kế bản bản vẽ thi công : 45.203.034 đồng;
- e) Chi phí thẩm tra dự toán : 43.297.285 đồng;
- g) Chi phí lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ mời thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn giám sát khảo sát : 5.248.415 đồng.

7. Thời gian thực hiện dự án: năm 2016-2021.

8. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách thành phố (vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác).

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP (1AC);
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT, LHS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hè